

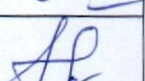
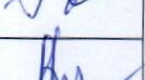
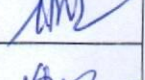
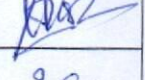
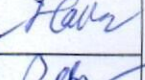
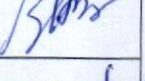
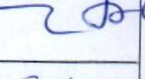
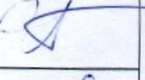
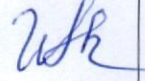
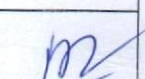
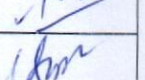
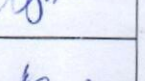
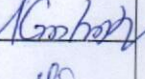
**PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
Năm học 2021-2022**

MẠO KHÊ – 2022

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MẠO KHÊ II

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà Trần Thị Ánh Tuyết	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Bà Nguyễn Thị Hải Chiến	Giáo viên	Thư ký HĐ	
4	Bà Nguyễn Thu Hoà	Giáo viên	Thư ký HĐ	
5	Bà Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên	Thư ký HĐ	
6	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	P. Hiệu trưởng- CTCD	Ủy viên HĐ	
7	Bà Bùi Thị Thủy	P.Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ	
8	Bà Nguyễn Thu Hòa	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
9	Bà Nguyễn Hoàng Thủy	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
10	Bà Từ Thị Hiền	Thành viên HĐ trường, Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
11	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐ trường, Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
12	Bà Vũ Thị Hải Yến	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
13	Bà Trần Thị Kim Liên	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên HĐ	
14	Nguyễn Thị Yên	Bí thư chi đoàn	Ủy viên	
15	Vũ Hương Giang	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Lớp học	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	
Tiêu chí 3.6: Thư viện	

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		X	X	X
2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác		X	X	
03. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		X	X	X
4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		X	X	X
5. Tiêu chí 1.5: Lớp học		X	X	
6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		X	X	X
7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		X	X	
8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		X	X	
9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		X	X	
10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		X	X	X
2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		X	X	X
3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		X		
4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập		X	X	X
2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	X			
3. Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản		X	X	X

trị				
4. Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		X	X	
5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị		X		
6. Tiêu chí 3.6: Thư viện		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh		X	X	X
2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông		X	X	X
2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện		X	X	X
3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định		X	X	
4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		X	X	
5. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh		X	X	X
6. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục		X	X	X
		27	25	16

Kết quả: KHÔNG ĐẠT

2. Kết luận: Trường không đạt

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRUNG HỌC CƠ SỞ MẠO KHÊ II

Tên trước đây: PHỔ THÔNG CƠ SỞ VĨNH KHÊ

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU

Tỉnh:	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Ánh Tuyết
Thị xã	Đông Triều	Điện thoại:	02033.871.310
Phường	Mạo Khê	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website	thcsmaokhe@dongtrieu.edu.vn
Năm thành lập	1959	Số điểm trường	
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x

1. Số lớp học

Khối lớp	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9	Tổng
Số lớp học	8	7	8	9	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Tên khối phòng	Hiện có	Quy định TT 13/2020/T T BGD (Tiêu chuẩn 1)	Còn thiếu so với TT 13/2020/TTB GD
I	Tổng diện tích	9776,4m ²	11120m ²	1343,6m ²
II	Khối phòng học	23	0,6 lớp/phòng học	0
III	Khối phòng học BM	06	11	05
	1. Phòng học tin học	2	1	0
	2. Phòng KHTN	2	3	01
	3. Phòng Âm nhạc	0	1	1
	4. Phòng Mỹ thuật	0	1	1

	5. Phòng Công nghệ	0	1	1
	6. Phòng KHXH	0	1	1
	7. Phòng đa chức năng	0	2	0
	8. Phòng Ngoại ngữ	2	2	0
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập	05	06	01
	1. Thư viện	1	1	0
	2. Phòng thiết bị GD	2	2	0
	3. Phòng truyền thống	1	1	0
	4. Phòng tư vấn, hỗ trợ HS	0	1	1
	KT	1	1	0
	5. Phòng Đội			
V	Khối phụ trợ	8	13	4
	1. Phòng Hội đồng	1	1	0
	2. Phòng tổ CM	2	5	3
	3. Phòng chờ GV	2	3	1
	4. Khu vệ sinh HS	1	1	0
	5. Phòng y tế	1	1	0
	6. Nhà xe HS	1	1	0
	7. Nhà kho	0	1	0
VI	Khối phòng Hành chính quản trị	11	12	0
	1. Phòng HT	1	1	0
	2. Các PHT (2)	1	1	0
	3. Văn phòng	1	1	0
	4. Phòng Đảng; Đoàn thể	1	1	0
	5. Phòng bảo vệ	5	5	0
	6. Khu vệ sinh giáo viên	1	1	0
	7. Nhà để xe giáo viên			
VII	Khu sân chơi TDTT	03	04	0
	Sân tập TD	2	2	0
	Nhà đa năng	1	1	0

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng	Nữ	Dân	Trình độ đào tạo	Ghi chú
--	-------------	-----------	------------	-------------------------	----------------

	số		tộc	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01		01			
Phó hiệu trưởng	02	02		02			
Giáo viên	61	55		52	7	2	
Nhân viên	03	3		03			
Cộng	67	61		58	6	1	

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2022-2023
1	Tổng số học sinh	1364
	Nữ	683
	Dân tộc thiểu số	6
	- Khối lớp 6	351
	- Khối lớp 7	317
	- Khối lớp 8	327
	- Khối lớp 9	369
2	Tổng số tuyển mới	351
3	Bình quân số học sinh/lớp	0
4	Số lượng và tỷ lệ phần trăm đi học đúng độ tuổi	0
	Nữ	0
	Dân tộc	43
5	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	
6	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	
7	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	
	Nữ	68/20
	Dân tộc	
8	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	42

b) Kết quả giáo dục năm học 202-2023:

Số liệu	Năm học 2022-2023
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	54,15%
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	30,01%
Tỉ lệ học sinh xếp loại Trung bình/ Đạt	15,85%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	96,48%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	3,08%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,44%

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường THCS Mạo Khê II nằm tại trung tâm phường Mạo Khê thuộc khu Hoàng Hoa Thám, được phép tuyển sinh tại 7 khu hành chính: Vĩnh Tuy 1, Vĩnh Tuy 2, Phố 1, Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Thông, Vĩnh Xuân, Vĩnh Hải. Do đời sống nhân dân trong vùng khá ổn định, nên phần lớn học sinh của nhà trường có nhiều điều kiện thuận lợi, gia đình học sinh kinh tế khá; cha mẹ luôn quan tâm, đầu tư cho việc học tập của con em.

Năm học 2021-2022: trường được duyệt tuyển sinh 7 lớp 6 với 284 học sinh. Tổng số 1396 học sinh; Biên chế 33 lớp so với quy mô phát triển: giảm 01 lớp, nhưng không giảm số học sinh.

Tổng số: 67, trong đó: BGH: 03; Giáo viên: 60; TPT: 01; Nhân viên: 03

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 7 Đại học: 58 Cao đẳng 2

Đảng viên: 60 (88,2%); Đoàn viên TN: 9 (13,4%).

Nhà trường đảm bảo an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, linh hoạt để ứng phó với diễn biến khó lường của Dịch COVID-19. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 (đối với lớp 6, tiếp tục chương trình GDPT hiện hành (đối với lớp 7,8,9); Đảm bảo nhiệm vụ kép vừa an toàn phòng chống dịch Covid-19 đồng thời hoàn thành chương trình năm học, mục tiêu về chất lượng giáo dục

1.2. Khó khăn:

Cơ cấu giáo viên, nhân viên thừa thiếu cục bộ: cơ cấu, vị trí việc làm: (thiếu 11), thừa (9) giáo viên ở các bộ môn (Ngữ văn 3, Toán 4, Hoá: 02), thiếu nhân viên thiết bị thí nghiệm, do đó khó khăn trong phân công nhiệm vụ. Một vài bộ môn còn thiếu giáo viên cốt cán đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn (môn Địa lý, Vật lý)

- CSVC: Đồ dùng dạy học của HS khối 6, thực hiện chương trình GDPT 2018 bổ sung chưa kịp thời khó khăn cho GV phải tận dụng những đồ dùng dạy học cũ.

- Đối với giáo viên: Do dịch bệnh covid 19, nhiều giáo viên mắc COVID-19 (34/68 CBGVNV) nên ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy của các thầy cô.

-Đối với học sinh: Học sinh nghỉ dịch covid dài, nhiều học sinh mắc COVID-19 (586/1379) ảnh hưởng nhiều chất lượng học của HS. Đặc biệt là các hoạt động nhóm, ngoại khoá, CLB.. các phẩm chất năng lực học sinh cần đạt khi học trực tuyến chưa phát huy được hết hiệu quả.

- Học sinh: Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn.

Trường có nhiều HS khuyết tật (11), số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều (24), ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm mục đích giúp tập thể sư phạm của nhà trường có cái nhìn tổng quan về những mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường so với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ đó nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Về phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tài liệu hướng dẫn, đối chiếu với tình hình thực tế của nhà trường và hồ sơ minh chứng để tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục; Thông tư 13/2020/TT-BGD và TT 14/2020/TT-BGD quy định tiêu chuẩn CSVC và phòng học bộ môn trong trường THCS.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường .

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Mạo Khê II có cơ cấu tổ chức đầy đủ và hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trường THCS Mạo Khê II có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng văn bản, được đăng tải trên Website trường và có cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học. Bộ máy nhà trường có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ văn phòng; hệ thống lớp học được tổ chức theo quy định. Tất cả các tổ chức trên đều được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường trung học. Các tổ chức trong nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc lãnh, chỉ đạo các hoạt động toàn diện trong nhà trường.

Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1.

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên*

các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

Trường THCS Mạo Khê II đã xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020– 2025” và điều chỉnh bổ sung phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục số 38/2005/QH11. Chiến lược phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng, đảm bảo về nội dung và kết cấu văn bản, nêu được tình hình đơn vị, nhiệm vụ, giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện và đã được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông triều phê duyệt.

Chiến lược phát triển của nhà trường được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo, công khai trên website của trường

1.2.Mức 2

Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

1.3 Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Chiến lược điều chỉnh bổ sung của nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển của nhà trường và của địa phương, được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường đồng tình và thống nhất quyết tâm thực hiện.

Chiến lược phát triển nhà trường được Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đảm bảo tính pháp lý của chiến lược.

3. Điểm yếu

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên phương hướng chiến lược điều chỉnh, bổ sung của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, bên cạnh việc tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển trường, Hiệu trưởng xây dựng các giải pháp giám sát cụ thể, xác định trách nhiệm và phân công nhân sự giám sát thường xuyên tuyên truyền rộng rãi qua nhiều kênh khác nhau, báo cáo kết quả thực hiện vào cuối năm học để làm cơ sở xây dựng phương hướng bổ sung cho chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

5. TĐG: Đạt mức 3

Tiêu chí 2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

a) Hội đồng trường THCS Mạo Khê II Nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo Quyết định số: 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều. và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học.(MC) Hằng năm, nhà trường đều ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua và khen thưởng(MC), Hội đồng kỷ luật (chỉ thành lập khi có học sinh hoặc nhân viên, giáo viên vi phạm kỷ luật) (MC) và các hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh(MC) Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh(MC) Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở (MC) Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm(MC).

Hội đồng trường, các hội đồng kể trên được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10, 12 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15 tháng 9 năm 2020(MC)

Hội đồng trường tổ chức họp 3 lần/ năm học, rà soát, đánh giá tại các cuộc họp Hội đồng trường có rút kinh nghiệm, đồng thời rà soát những hoạt động phát sinh, kịp thời bổ sung vào Nghị quyết của Hội đồng trường.(MC)

1.2. Mức 2

Hội đồng trường có kế hoạch hoạt động cụ thể.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập theo đúng điều lệ Trường THCS

3. Điểm yếu

Việc góp ý, xây dựng trong các buổi họp Hội đồng trường còn rất ít hoặc không có, phần lớn do Chủ tịch Hội đồng (Hiệu trưởng) quyết;

Hội đồng trường chưa hoạt động, còn nhập nhằng với hội đồng liên tịch và các hội đồng tư vấn khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác để giữ vững thành tích đã đạt được, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng, tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát, động viên khuyến khích kịp thời các thành viên trong các hội đồng để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhà trường xây dựng quy chế kế hoạch hoạt động theo quy định, thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

1.1Mức 1:

Các đoàn thể và tổ chức khác được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công đoàn hoạt động theo điều Điều lệ Công Đoàn Việt Nam và hướng dẫn Liên đoàn Lao động thị xã; Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, theo hướng dẫn Thị đoàn và lãnh đạo của Chi bộ; Liên Đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và hướng dẫn của Hội đồng đội thị xã Đông Triều; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trong năm học Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội đều thực hiện báo cáo kết quả hoạt động trong năm, được Liên đoàn Lao động thị xã và Hội đồng đội kiểm tra hồ sơ hoạt động (MC)

1.2. Mức 2:

Trường có chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.(MC) Trong năm 2021 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tổ chức công đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh.(MC) Tổ chức Đoàn – Đội luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, tích cực tổ chức các hoạt động thu hút học sinh tham gia, đồng thời tham gia hoạt động các cấp và đạt được nhiều thành tích cao.(MC)

1.3.Mức 3

Trong năm 2021 Chi bộ Đảng đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức có đóng góp tích cực trong các hoạt động chính trị, chuyên môn của nhà trường và đạt được thành tích tốt.

2. Điểm mạnh

Chi ủy, Chi bộ Đảng trong nhà trường thực hiện tốt vai trò lãnh đạo trong nhà trường, chi ủy, chi bộ hoạt động đúng theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật. Chi bộ họp định kỳ đúng quy định, hàng tháng và cuối mỗi học kỳ chi bộ đều rà soát đánh giá hoạt động của chi bộ và nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể, xã hội đều hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và đã đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tạo nguồn phát triển đảng viên còn gặp nhiều khó khăn, do một số quần chúng giáo viên gặp vấn đề về lý lịch hoặc chưa thiết tha vào đảng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh trong công tác của đoàn thể và các tổ chức khác, đóng góp tích cực hơn nữa trong các hoạt động của địa phương. Chi bộ xây dựng chiến lược phát triển đảng viên, đồng thời phân công đảng viên vận động, giới thiệu quần chúng giáo viên phấn đấu, tự nguyện đứng vào hàng ngũ của đảng. Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

Trường THCS Mạo Khê II có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo đúng quy định về cán bộ quản lý đối với loại hình trường có trên 27 lớp tại 1, 2, Điều 7 của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9 /2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm

Nhà trường có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học (TT 32/2020/TTBGD-ĐT); và cơ cấu tổ chức tổ văn phòng quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học. Nhà trường hiện có 5 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng do hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm và thành lập.(MC)

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định theo Điều 14 và 15 Điều lệ trường trung học và được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.(MC)

1.2. Mức 2:

Trong năm học 2021-2022, mỗi tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện 01 chuyên đề trong năm học, các chuyên đề tập trung vào nội dung đổi mới phương pháp, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, Các chuyên đề đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy nhà trường (MC)

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh qua các buổi họp triển khai công tác tháng, họp tổ, nhóm chuyên môn, nhằm rà soát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác. Trên cơ sở đó định hướng và thống nhất các nội dung hoạt động trong thời gian tới. Tổ chuyên môn của nhà trường có kế hoạch hoạt động theo tháng, học kỳ, năm học. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Tổ Văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/ tháng nhằm kiểm tra, rà soát và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ Văn phòng.

1.3. Mức 3:

Tổ chuyên môn hướng dẫn xây dựng và phê duyệt kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học; kiểm tra nội bộ, xét thi đua, tổ chức học BDTX, đánh giá viên chức và đánh giá chuẩn giáo viên theo thông tư 20/2018/TT BGDĐT và thực hiện các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có số lượng cán bộ quản lý và cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, văn phòng theo quy định theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập

Tổ chuyên môn, văn phòng được thành lập theo điều lệ nhằm đảm bảo hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt ở một số tổ còn nặng về hành chính chưa tập trung sâu vào giải quyết các vấn đề chuyên môn, chưa có nhiều giải pháp hay để nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, dự kiến nội dung thảo luận về vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy học sinh làm trung tâm, nâng cao năng lực tự học và phẩm chất cho học sinh. Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới do Bộ GD&ĐT ban hành.

Các tổ xây dựng kế hoạch chuyên môn bám sát yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thường xuyên tham gia dự sinh hoạt cùng các tổ, cải tiến sinh hoạt theo hướng đổi mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

Trường Trung học cơ sở Mạo Khê II có đủ 04 khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp trung học cơ sở theo quy định Điều 16 Điều lệ trường trung học. Học sinh được tổ chức theo đơn vị lớp, mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm do hiệu trưởng phân công vào đầu năm học. Các lớp học được tổ chức theo quy định tại khoản 1, Điều 16, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Ban cán sự mỗi lớp như lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh trong lớp bầu ra. Ban cán sự lớp có nhiệm vụ nhắc nhở, quản lý các hoạt động chung của lớp như: tình hình học tập bộ môn, việc thực hiện nội quy trường lớp, tham gia các phong trào, thực hiện báo cáo với giáo viên chủ nhiệm

1.2.Mức 2:

Trường có 33 lớp, sĩ số học sinh các lớp luôn vượt quá 45 học sinh

1.3.Mức 3:

Năm học 2021-2022, Trường Trung học cơ sở Mạo Khê II đều vượt quá 40 lớp, số học sinh vượt quá 40 học sinh.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện việc biên chế học sinh trong từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu:

Tổng số lớp 33 lớp, sĩ số từ 40-45 học sinh. Số lượng học sinh trong một lớp còn nhiều khó khăn khi triển khai các phương pháp dạy học tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2022 – 2023, Hiệu trưởng đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thị xã giảm số lượng học sinh đầu cấp, tiến tới giảm số lớp và sĩ số trong mỗi lớp học nhằm đảm bảo tốt nhất hiệu quả dạy và học.

5. TĐG: Đạt mức 2

Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

Nhà trường có hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo Điều 21 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm có:

- + Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính được lưu trữ tại phòng Kế toán và trên phần mềm.
- + Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ gọi tên và ghi điểm; Học bạ học sinh; Sổ ghi đầu bài; Sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng

chỉ; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; được lưu trữ tại phòng Văn thư, học vụ

- + Biên bản họp của Hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kỷ luật được; Hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được lưu trữ tại phòng Hiệu trưởng
- + Hồ sơ thư viện được lưu trữ tại phòng Thư viện
- + Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh được lưu trữ tại phòng Y tế
- + Sổ điểm cá nhân; Sổ chủ nhiệm được lưu trữ tại phòng Học vụ; Hồ sơ tổ nhóm chuyên môn

Trong năm, nhà trường thực hiện đầy đủ các báo cáo về tài chính, tài sản theo đúng quy định. Nhà trường đã lập dự toán nguồn thu, chi, phù hợp với hoạt động của đơn vị mình, thực hiện thu, chi, quyết toán thống kê, báo cáo, quyết toán tài chính, tài sản theo chế độ kế toán, tài chính của nhà nước. Nhà trường có Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng một cách dân chủ, công khai lấy ý kiến của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hằng năm nhà trường thực hiện công khai các nguồn thu, mục đích sử dụng trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo đúng Quy chế công khai thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và thông báo trên bảng tin của trường.

Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, chăm lo điều kiện vật chất và tinh thần cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; không để xảy ra thất thoát, sai phạm.

Thực hiện công khai hàng năm theo Thông tư 61/TT-BTC, Thông tư 90/TT-BTC và Thông tư 36/TT/BGD, định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định.(MC)

1.2.Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như phần mềm quản lý trường học SMAS, phần mềm bảo hiểm xã hội TS24, các phần mềm kế toán...các cổng thông tin điện tử để theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của trường; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức để theo dõi tình hình nâng lương, khen thưởng, quá trình công tác, lý lịch của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (www.cbcc.quangninh.gov.vn); phần mềm quản lý tài sản (www.qltsnn.mof.gov.vn) để theo dõi việc tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định; phần mềm kế toán IMAS để theo dõi cập nhật thu chi hàng ngày, báo cáo tồn các quỹ, báo cáo tài chính hoạt động hằng năm.

Trong năm học 2021-2022, theo các biên bản kiểm tra, đánh giá của cấp trên về công tác tài chính, kế toán,... trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

1.3 Mức 3:

Chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.Nhà trường chủ yếu sử dụng nguồn thu học phí và các nguồn phải thu theo thoả thuận với cha mẹ học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thị xã và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm mạnh

Hồ sơ của nhà trường có đủ theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản; có tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ; có công khai tài chính hàng tháng, quý (dán bản công khai và thông tin qua cuộc họp giao ban toàn trường hàng tháng, tại hội nghị CBCCVC); có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm theo các văn bản hướng dẫn cấp trên và điều chỉnh bổ sung kịp thời khi có phát sinh và lấy ý kiến bổ sung điều chỉnh tại hội nghị CBCCVC hàng năm. Trong năm học, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

3. Điểm yếu:

Chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2022 – 2023, Hiệu trưởng phân công phụ trách công tác Văn thư của trường tiếp tục duy trì thực hiện lập, kiểm tra và bảo quản hồ sơ của nhà trường đủ theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học. Bộ phận học vụ thực hiện việc lưu trữ và có kế hoạch bảo quản các loại hồ sơ, sổ sách đúng, đủ theo quy định.

Bám sát kế hoạch nhằm thực hiện việc kiểm tra và công khai tài chính đúng thời gian; tiếp tục triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống các phần mềm đang sử dụng, xây dựng kế hoạch phát huy các nguồn lực để tạo nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường các điều kiện cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh trong các hoạt động dạy và học.

5. TĐG: Đạt mức 2

Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

Việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể (Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý và giáo viên), cán bộ giáo viên và nhân viên luôn được tạo điều kiện thuận lợi nhất để tự học tập nâng cao trình độ

chuyên môn; Trong năm học tất cả giáo viên của nhà trường đều thực hiện công tác Bồi dưỡng thường xuyên đạt loại khá trở lên.

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ được giao và chỉ tiêu biên chế của năm học, Hiệu trưởng đã bổ nhiệm giáo viên có năng lực giữ các chức vụ trong nhà trường theo Điều lệ trường trung học và có quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí việc làm giúp đảm bảo hiệu quả các hoạt động.(MC)

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được phân công công việc phù hợp, được hưởng lương đầy đủ hàng tháng, được sắp xếp thời gian nghỉ để nghiên cứu, được trả tiền dạy tăng giờ đúng quy định, được phát biểu, góp ý, đề xuất trong các cuộc họp, đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác.(MC)

1.2 Mức 2:

Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, chỉ đạo kế toán thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách kịp thời; xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng rõ ràng, phù hợp nhằm khuyến khích kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường luôn tạo điều kiện, động viên, khuyến khích, khen thưởng hoặc hỗ trợ toàn phần hoặc một phần kinh phí học tập cho đội ngũ tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ như nâng chuẩn đại học, Trung cấp chính trị, bồi dưỡng Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên tâm lý. Tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên chưa tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn

2. Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên của nhà trường có tinh thần tự học cao, tự nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân thông qua các lớp tự nâng chuẩn (từ cao đẳng lên đại học).

Các lớp bồi dưỡng về chuyên môn được giáo viên tham gia đầy đủ;

Các chế độ của giáo viên và nhân viên đều được giải quyết kịp thời, công khai minh bạch và phù hợp pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, ít nghiên cứu tài liệu nên việc tiếp cận các kiến thức, quy định mới chưa kịp thời.

Công tác tự bồi dưỡng của giáo viên chưa phát huy hiệu quả để nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên rõ ràng, chi tiết, đảm bảo 100% được tập huấn chương trình sách giáo khoa mới tiếp tục tạo điều kiện, động viên, khuyến khích giáo viên học tập để đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội quy định; tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm, chủ đề năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của phòng GD&ĐT, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch giáo dục nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch nhà trường, kế hoạch giáo dục, các tổ chuyên môn và các bộ phận xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kì, năm học với nội dung, chỉ tiêu và những giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị

Các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học, xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đã được tổ trưởng chuyên môn kiểm tra và nhà trường phê duyệt vào đầu năm học.

Hàng tháng, sau khi họp triển khai công tác tháng các tổ chuyên môn tiến hành họp tổ nhằm tự rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình học sinh và nhà trường.

Hàng tháng nhà trường có rà soát và bổ sung những kế hoạch phát sinh hoặc điều chỉnh những kế hoạch có thay đổi cho hợp lí vào kế hoạch trọng tâm; Hàng tháng nhà trường đều họp giao ban toàn trường để đánh giá lại những hoạt động trong tháng, đồng thời tiếp thu những ý kiến của giáo viên để bổ sung vào kế hoạch hoạt động của tháng kế tiếp. Sau mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết để từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp, định hướng trong học kỳ sau và những năm học tiếp theo

1.2.Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra các bộ phận, giáo viên, nhân viên trong từng năm học. Thông qua đó, cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công việc của giáo viên và bộ phận trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Giáo viên trong nhà trường thực hiện tốt quy định, không có giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

Hàng tháng, nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học, có kế hoạch phát triển giáo dục từng năm học và hồ sơ hoạt động giáo dục nhà trường đầy đủ, các báo cáo sơ kết, tổng kết đều có đánh giá công tác quản lý của nhà trường và thống kê chất lượng 2 mặt.

3. Điểm yếu

Do dịch bệnh Covid-19, một số hoạt động giáo dục trong kế hoạch chưa thực hiện đúng tiến độ, các tổ chuyên môn có thời điểm nhiều giáo viên mắc Covid-19, nên hoạt động chưa đều nên ảnh hưởng chung đến tiến độ của toàn trường;

Một số thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ nhà trường chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, hỗ trợ nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2022-2023, hiệu trưởng có kế hoạch bổ sung, kiện toàn ban kiểm tra nội bộ nhà trường để hỗ trợ nhà trường trong công tác quản lý, kiểm tra, chỉ đạo, đánh giá các hoạt động của nhà trường, tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

Trong năm học 2022-2023, nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học, thực hiện chương trình và nội dung đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá của giáo viên để kịp thời hướng dẫn thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục.

Giao phụ trách chuyên môn hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác lập kế hoạch năm, hằng tháng, tuần, khảo sát thực tế... định kỳ kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao của cá nhân và báo cáo kết quả cho hiệu trưởng vào ngày 25 hàng tháng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các quy định, nội quy, quy chế này được các tổ thảo luận góp ý trong các buổi sinh hoạt tổ, được ghi thành biên bản, được thông qua trong buổi Hội nghị Công chức, viên chức hàng năm, được tập thể biểu quyết và trở hành Nghị quyết để thực hiện.(MC) Tuy nhiên, còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

Các thắc mắc của phụ huynh và giáo viên được nhà trường giải thích đầy đủ, nhà trường chưa xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo của giáo viên và phụ huynh.(MC)

Hằng năm, nhà trường báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và báo cáo theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tại Hội nghị Cán bộ công chức viên chức(MC)

1.2 Mức 2:

Định kỳ, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, Ban Thanh tra Nhân dân được bầu cử và cùng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.(MC)

2. Điểm mạnh

Quy chế được công khai rộng rãi, được niêm yết tại trường và đăng trên trang Web của trường.

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải đáp kịp thời mọi thắc mắc của đội ngũ.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vì sự phát triển của nhà trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 10 : Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1

Nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. (MC)

Nhà trường có Website, địa chỉ email thông tin rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh, có giáo viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý học đường, có nhân viên y tế, có phân công Ban giám hiệu, quản sinh tiếp nhận thông tin và có biện pháp phối hợp giữa Ban giám hiệu, quản sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, phối hợp giữa nhà trường với địa phương để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Nhà trường không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Trường tổ chức tốt việc giáo dục hòa nhập, nên việc giáo dục học sinh luôn tôn trọng, thông cảm, giúp đỡ lẫn nhau trong học sinh được quan tâm thường xuyên và đạt hiệu quả tốt.

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp, kỹ năng, phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường, giáo dục thực hiện an toàn giao thông, giáo dục về bình đẳng giới,... thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, báo cáo chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, hội họp; thực hiện các nội dung trong tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Nhà trường xây dựng quy chế phối hợp với Công an phường nhằm thu thập các thông tin vi phạm của học sinh, kịp thời ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiện có liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có giải pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường triển khai tốt công tác xây dựng đơn vị an toàn về an ninh, trật tự, nên luôn đảm bảo an toàn toàn diện cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực, tệ nạn xã hội.

3. Điểm yếu

Trường nằm trên tuyến đường giao thông tương đối hẹp nên việc đi lại của giáo viên và học sinh gặp nhiều khó khăn, đe dọa an toàn khi tham gia giao thông;

Năm học 2021-2022 do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, trường nằm trên địa bàn đông dân cư, dịch bệnh ảnh hưởng nhiều đến an toàn trường học.

Tình hình an ninh trật tự ngoài nhà trường phức tạp, học sinh dễ bị các đối tượng xấu dụ dỗ, lôi kéo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương để làm tốt hơn việc gìn giữ an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong và ngoài nhà trường. Tăng cường giáo dục và kiên quyết xử lý các trường hợp học sinh vi phạm lý luật; ngăn chặn kịp thời tình trạng bạo lực học đường. Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng

trường học thân thiện; xây dựng nề nếp giữ vệ sinh môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thúc đẩy, bồi dưỡng giáo viên nâng cao kỹ năng tư vấn tâm lý. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh trong nhà trường về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Hiệu trưởng tham mưu với chính quyền địa phương, phòng GD&ĐT điều tiết giờ ra về lịch ca nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên; Vận động đoàn viên giáo viên tăng cường hỗ trợ nhà trường trong vấn đề quản lý nề nếp học sinh, từ đó kịp thời phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi bạo lực của học sinh;

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Tổng số tiêu chí: 10

Số tiêu chí đạt mức 1: 10

Số tiêu chí đạt mức 2: 10

Số tiêu chí đạt mức 3: 4

Số tiêu chí không đạt: 0

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 1: Đạt Mức 2

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

1.1.Mức 1

Cán bộ quản lý nhà trường gồm có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo đại học được bổ nhiệm theo quy định, là những giáo viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo và có thời gian dạy học đảm bảo theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 18 của Điều lệ trường trung học.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng của trường đều được đánh giá đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm

2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Hàng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị tổ chức.

1.2 Mức 2:

Trong năm học 2021-2022 Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị hàng năm do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị tổ chức.

1.3 Mức 3:

Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn mức và 02 phó hiệu trưởng đạt chuẩn mức tốt.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đào tạo đại học và thời gian dạy học đều trên 05 năm theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường luôn trau dồi, rèn luyện để có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực công tác tốt, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Trình độ ngoại ngữ của hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 20202-2023, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm cao trong mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tích cực chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tích lũy kinh nghiệm. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

Năm học 2022 - 2023 và các năm tiếp theo, tạo điều kiện và khuyến khích cho hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng tham gia học tập hoặc tự học ngoại ngữ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1 Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Năm học 2021-2022 trường có 60 giáo viên; số lượng giáo viên đảm bảo về cơ cấu để thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

Hiện nay trường có 96,6% (58/60) giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn chiếm 11,6% (07/60), 3,4(2/60) giáo viên chưa đạt chuẩn.

Cuối năm học nhà trường tổ chức cho giáo viên tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/20218/ BGDDT của Bộ GDĐT. Kết quả đánh giá chung cuối năm học của Hiệu trưởng: 89.4 % giáo viên xếp loại đạt chuẩn trở lên.

1.2 Mức 2:

Căn cứ kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục hằng năm; nhà trường phân công cho giáo viên các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, tổ chức các chuyên đề định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Từng bước hướng dẫn được cho học sinh các hoạt động nghiên cứu khoa học, học sinh đã thực hiện được một số đề tài thiết thực, phù hợp và đạt một số giải thưởng nhất định Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật

1.3 Mức 3:

Hoạt động nghiên cứu khoa học luôn được nhà trường tạo điều kiện trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học .

2 Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, đủ đáp ứng việc giảng dạy

100% giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

3 Điểm yếu

Có thời điểm số GV được trưng dụng hỗ trợ công tác phòng chống dịch, tăng cường dạy tin học cho các trường tiểu học, THCS trong thị xã nhiều nên khó khăn trong phân công chuyên môn

4 Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để giáo viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ, yên tâm công tác và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao tăng tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp là 100%. Tiếp tục phân công cho các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học.

Triển khai, nhân rộng các đề tài sáng kiến đã được quận thẩm định đến toàn thể giáo viên.

Đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, thành lập các câu lạc bộ khoa học. Động viên, khuyến khích giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5 Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

1.1Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên gồm: 01 tác y tế trường học, 01 văn kế toán, 04 bảo vệ, 02 phục vụ, 01 thư viện, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác Thư viện, có trình độ Cao đẳng trở lên theo đúng chuyên môn và được phân công theo vị trí việc làm.

Năm học 2021-2022, các nhân viên đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến và được đánh giá xếp loại viên chức từ loại khá trở lên theo Nghị định số

56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định về chế độ chính sách đối với nhân viên.

1.2 Mức 2:

Nhà trường chưa có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, thiếu nhân viên thiết bị thí nghiệm.

Trong năm học 2021-2022 nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1.3 Mức 3:

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và Thư viện thủ quỹ có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên theo chuyên môn được giao

Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2. Điểm mạnh:

100% nhân viên nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên bị vi phạm kỷ luật.

3. Điểm yếu:

Thiếu nhân viên thiết bị thí nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2022-2023, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tham mưu với các cấp tuyển dụng nhân viên đối các vị trí việc làm còn thiếu.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện và vận động để nhân viên văn phòng được bồi dưỡng đào tạo về chuyên môn đạt chuẩn theo đúng vị trí việc làm.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. TĐG: Đạt Mức 1

Tiêu chí 4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Trường hiện có 1379 học sinh. Tất cả học sinh đều đảm bảo về tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Điều 34 của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành

Học sinh của trường được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, các điều kiện phục vụ học tập: được sử dụng các cơ sở vật chất của trường, được chăm sóc sức khỏe, thường xuyên cập nhật thông tin học tập thông qua hệ thống thời khóa biểu, internet. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; rèn luyện thể chất, tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao và được đánh giá xếp loại theo quy định, được cấp học bổng. Trên 99% học sinh đã thực hiện nghiêm túc quy định về quyền, nghĩa vụ và các hành vi không được làm quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường trung học theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

Được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và các quy định khác (như Luật trẻ em).

1.2 Mức 2:

Những dấu hiệu vi phạm và các hành vi không được làm của học sinh được phát hiện kịp thời, nhà trường phối kết hợp với cha, mẹ học sinh áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực, cuối mỗi năm học không có học sinh xếp hạng yếu hoặc không xếp loại vì hạnh kiểm.

1.3 Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường góp phần nâng cao chất lượng, hàng năm trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Điểm mạnh:

Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, được đảm bảo các quyền lợi về học tập, được giáo dục toàn diện về kiến thức, kỹ năng, năng khiếu; được nhà trường tạo điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để phát triển phẩm chất và năng lực của bản thân.

Một số ít học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Nhà trường bảo đảm các quyền của học sinh theo quy định nhằm tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số học sinh chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập nên kết quả học tập chưa cao;

Vẫn còn số ít học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2022-2023, nhà trường chỉ đạo GVCN xây dựng tốt mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh và báo cáo phụ trách chuyên môn vào cuối học kì. Phát huy vai trò của GVCN, giáo viên quản sinh, đội trực cờ đỏ trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện đúng “quy tắc ứng xử văn hóa”, “nội quy nhà trường” của học sinh.

Tăng cường công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường với địa phương, các ban ngành đoàn thể, gia đình.

Nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa nhằm thu hút học sinh vào các hoạt động bổ ích.

Giao tổng phụ trách đội tổ chức nhiều phong trào thi đua giữa các GVCN, GVBM và giữa học sinh các lớp nhằm tăng tinh thần tự giác của học sinh trong việc học tập cũng như thực hiện tốt nội quy nhà trường.

5. TĐG: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Tổng số tiêu chí: 04

Số tiêu chí đạt mức 1: 04

Số tiêu chí đạt mức 2: 03

Số tiêu chí đạt mức 3: 03

Số tiêu chí không đạt: 0

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 2: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên rộng, công trường, biển tên trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đủ phòng để học sinh học tập, bên trong có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu. Có hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí 1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có công trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 9776,4 m² tính bình quân chỉ đạt 7,1m²/học sinh. Trong đó diện tích sân chơi là 3500m² chung quanh trường có cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp và thoáng mát, tận dụng không gian sân trường bố trí bàn ghế đá để học sinh sinh hoạt, đảm bảo

an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp

Trường có 02 cổng gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ; có tường xây bao quanh khuôn viên nhà trường cách biệt với khu dân cư xung quanh; có biển tên trường ghi đầy đủ thông tin theo quy định của Điều lệ trường phổ thông

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích hơn 3000m² chiếm trên 25% tổng diện tích toàn trường, khu sân chơi có cây bóng mát, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ; đảm bảo an toàn cho học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trường có 01 nhà tập luyện thể dục đa năng.

1.2 Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục như hoạt động ngoại khóa văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các chuyên đề học tập, giáo dục kỹ năng sống.

1.3 Mức 3:

Trong năm học 2021-2022, tính theo đầu học sinh đạt tỉ lệ bình quân 7,1m²/học sinh nên đạt chuẩn quy định (ít nhất 6m²). Khu sân chơi, bãi tập có diện tích là 3500m² (chiếm tỷ lệ 35% tổng diện tích sử dụng của trường) đạt chuẩn theo quy định

2. Điểm mạnh:

Trường nằm trong khu riêng biệt, có tường rào cách ly khu nhà dân, đường phố sạch đẹp, không bị ngập nước và ùn tắc giao thông trước cổng trường bảo đảm môi trường giáo dục an toàn cho học sinh, tập thể cán bộ giáo viên và nhân viên

3. Điểm yếu:

Bãi tập thể dục chưa có đường chạy để học sinh học nội dung tự chọn (điền kinh), nhà trường vẫn phải liên kết với Trung tâm TDTT Hà lan để mượn địa điểm cho học sinh luyện tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục duy trì diện tích mảng xanh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục học sinh biết giữ gìn vệ sinh, phân loại rác tại nguồn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp; tham gia lao động vệ sinh trường lớp.

Năm học 2022-2023, tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. TĐG: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Nhà trường có 23 phòng học, 9 mỗi phòng học có diện tích 54 m², 14 phòng có diện tích 50m², các phòng thông thoáng, đủ ánh sáng, có 02 cửa ra vào, cửa sổ, bàn ghế cho giáo viên và học sinh đầy đủ, đúng tiêu chuẩn, bảng từ chống lóa, hệ thống âm thanh. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo qui định theo Điều 3, 4, 5 của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Trường có các phòng học bộ môn Sinh- Hoá; Lý- công Nghệ, Tin học, Ngoại ngữ. Hiện còn thiếu 6 phòng theo quy chuẩn tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT

Trường có 1 phòng Đoàn-Đội, phòng truyền thống lưu giữ hình ảnh hoạt động của nhà trường, giấy khen, cờ lưu niệm. Trường có thư viện riêng biệt

1.2 Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập

Khối phục vụ học tập gồm các phòng thiết bị, phòng Đoàn- Đội, phòng Truyền thống theo quy định và đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

1.3 Mức 3:

Trong các phòng học, phòng bộ môn của trường có đủ các trang thiết bị dạy học theo quy định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học, và một số phòng thực hành bộ môn, bàn ghế học sinh đảm bảo quy định, số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định, phòng học đảm bảo đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập và giảng dạy.

3. Điểm yếu

Hiện nhà trường còn thiếu 06 phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TTBGDĐT

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, hiệu trưởng có kế hoạch tách tham mưu với các cấp xây mới bổ sung phòng học bộ môn cho nhà trường, bố trí sắp xếp lại các khối phòng cho phù hợp. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: KHÔNG ĐẠT

Tiêu chí 3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Khối phòng hành chính - quản trị gồm đầy đủ các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, và các bộ phận, có máy tính nối mạng internet, trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ các hoạt động.

Trường có nhà để xe riêng cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh riêng biệt, kiên cố, rộng rãi; được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh

Nhà trường thường xuyên bổ sung trang thiết bị theo nhu cầu công việc cho khối văn phòng như giấy, mực máy in, mực máy pho tô và định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Các phòng trong khối hành chính - quản trị được bố trí khoa học thuận tiện cho việc di chuyển, trao đổi công việc.

1.2 Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị máy photocopy, hệ thống máy vi tính, máy in được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường có khối phòng hành chính, quản trị riêng biệt. Bàn ghế, thiết bị làm việc của các phòng chức năng đều đảm bảo theo yêu cầu quy định phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy.

Trường có Khu để xe cho giáo viên, nhân viên, học sinh và được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

Thiết bị khối hành chính - quản trị được bổ sung, sửa chữa kịp thời.

3. Điểm yếu

Phòng chờ cho giáo viên chật hẹp, vị trí tập trung ở các tầng khó khăn khi di chuyển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023, nhà trường tiếp tục trang bị thêm thiết bị cho các phòng chức năng nhằm phục vụ tốt hơn cho yêu cầu công việc.

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục bổ sung các thiết bị cho khối hành chính - quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác hỗ trợ các hoạt động nhà trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động trong học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

a) Nhà trường có 6 khu vệ sinh: 05 khu dành cho giáo viên, 01 khu dành cho học sinh được xây dựng kiên cố, sạch đẹp, có đủ ánh sáng và được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập và riêng biệt cho nam và nữ. Các khu vệ sinh được dọn rửa thường xuyên, không ô nhiễm, sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Trường có hệ thống thoát nước ngầm cho tất cả các khu vực, thông thoáng không ngập úng, đọng nước. Nhà trường có hệ thống nước sạch, hệ thống máy lọc nước tinh khiết được kiểm định chất lượng nước định kỳ, đảm bảo phục vụ nước uống, sinh hoạt cho CBGVNV và học sinh.

Nhà trường có tổ chức cho học sinh phân loại rác tại các thùng chứa rác, có khu chứa đựng rác. Nhà trường hợp đồng với tổ lấy rác dân lập tại địa phương để thu gom rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường

1.2 Mức 2:

Khu vực vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng hợp lý, đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan chung của trường.

Trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước được xây dựng theo tiêu chuẩn. Việc thu gom rác thải được thực hiện thường xuyên.

2. Điểm mạnh:

Trường có khu nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, an toàn, thuận tiện trong sinh hoạt.

Trường có hệ thống thoát nước và hệ thống nước sạch được bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh, phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Việc thu gom rác thải của công ty ký hợp đồng đôi lúc chưa thường xuyên dẫn đến việc rác tồn đọng nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 – 2023, nhà trường tăng cường quản lý, đầu tư sửa chữa kịp thời các thiết bị vệ sinh hư hỏng. Tiếp tục hợp đồng công ty cung cấp nước phục vụ sinh hoạt trong nhà trường nhằm đảm bảo sức khỏe cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Kiến nghị UBND phường mạo Khê nhắc nhở đơn vị thu gom rác thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. TĐG: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Nhà trường có đủ máy vi tính, máy in, máy photocopy,... và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như: Hệ thống âm thanh, máy cassette; 15 phòng học thông minh đầy đủ trang thiết bị, các phòng học, phòng học bộ môn còn lại đều được lắp đặt tivi thông minh 65 inch, hệ thống wifi phủ sóng khắp các lớp học. Các máy tính được cài đặt các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy.

Nhà trường đã trang bị khá đầy đủ các thiết bị và bộ đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ cho việc dạy và học đúng quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục TBDH tối thiểu cấp THCS (có 04 bộ đồ dùng dạy học phục vụ cho 04 khối lớp). Các thiết bị dạy học được giáo viên sử dụng có hiệu quả trên lớp với tần suất sử dụng cao.

Nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ vào cuối năm học và cuối năm tài chính. Nhân viên thiết bị và giáo viên phụ trách phòng bộ môn có kế hoạch kiểm tra rà soát việc sử dụng thiết bị, đề xuất sửa chữa các thiết bị hư hỏng vào cuối các học kì. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch mua sắm bổ sung các TBDH còn thiếu với kinh phí ngân sách cấp để đáp ứng yêu cầu dạy học.

1.2 Mức 2:

Tất cả các máy vi tính trong nhà trường ở các bộ phận hành chính - quản trị, phòng giáo viên, phòng vi tính đều được kết nối mạng Internet để phục vụ các hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học. Hiện trường có 3 đường truyền Internet (VNPT, Viettel).

Trang thiết bị phục vụ giảng dạy được bố trí đầy đủ theo quy định. Riêng đồ dùng của môn Lý, Hóa, Sinh được sắp xếp tại phòng thực hành nhằm thuận lợi trong quá trình mượn dạy học của giáo viên

Hàng năm, trên nhu cầu trang thiết bị phục vụ giảng dạy của các tổ chuyên môn, nhân viên thiết bị tổng hợp và đề xuất hiệu trưởng mua sắm, mọi trang thiết

bị đều được đáp ứng kịp thời cho hoạt động giảng dạy. Trang thiết bị dạy học tự làm của giáo viên vẫn chưa có nhiều.

1.3 Mức 3:

Nhà trường chưa có đủ phòng học bộ môn, một số thiết bị dùng cho chương trình GDPT 2018 (theo thông tư 38/TT-BGDĐT chưa có, nên một số thiết bị dạy học còn thiếu, thiết bị dạy học tự làm được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường có thiết bị đồ dùng dạy học khá đầy đủ; đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh; tích cực bổ sung kịp thời, sửa chữa và mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Có đầy đủ sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học.

3. Điểm yếu

Số lượng thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mua sắm trang bị thêm máy chiếu cho các phòng học, động viên giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có chất lượng và xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

Có chế độ khen thưởng để khuyến khích, động viên giáo viên tự làm đồ dùng dạy học;

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

1.1Mức 1:

Thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thư viện có đầu sách, hoạt động các ngày trong tuần đáp ứng nhu cầu đọc sách, tham khảo của giáo viên và học sinh và các hoạt động khác của giáo viên, học sinh và nhân viên.

Vào đầu năm học, cán bộ thư viện đều lập kế hoạch, thời khoá biểu hoạt động để giáo viên và học sinh đến mượn và đọc sách. Cán bộ thư viện thường xuyên giới thiệu sách đến học sinh và giáo viên mỗi khi có sách mới (dưới sân trường, danh mục giới thiệu sách trước thư viện, ở phòng giáo viên). Hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy và học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ danh mục các loại sách, báo, các loại tạp chí, văn bản

Hàng năm thư viện có thực hiện kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh từ nguồn kinh phí của nhà trường.

1.2 Mức 2:

Thư viện nhà trường có diện tích 75 m² đảm bảo diện tích tối thiểu theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 và văn bản số 11185/GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17 tháng 12 năm 2004 về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; thư viện được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, các ấn bản sách, báo,... theo quy định. Hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của giáo viên, đội ngũ quản lý cũng như nhân viên và học sinh nên những năm qua thư viện của trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn

1.3 Mức 3:

Thư viện được trang bị 06 máy tính kết nối mạng Internet phục vụ nhu cầu tra cứu của giáo viên và học sinh. Thư viện có lịch hoạt động cụ thể khoa học đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tổ chức tủ sách lưu động để phục vụ học sinh giờ ra chơi.

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có tương đối đầy đủ các loại sách tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh; có đầy đủ hồ sơ, sổ sách của cán bộ thư viện đúng theo quy định; có hệ thống máy tính có kết nối Internet.

3. Điểm yếu

Thư viện trường được bố trí vị trí chưa phù hợp nên số lượng học sinh đọc sách chưa nhiều;

Chưa phát động phong trào đọc sách, báo tạp chí trong trường đến GV-HS

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cấp hệ thống máy tính có kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Cán bộ thư viện phối hợp với giáo viên bộ môn Ngữ văn hướng dẫn học sinh đọc sách, viết cảm nhận qua phong trào “Lớn lên cùng sách”, “Văn hay chữ tốt”, “Sân khấu hóa dân gian”,... Phát động phong trào đọc sách, báo tạp chí trong trường đến GV-HS

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Tổng số tiêu chí: 06

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 05/06.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 04/06.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 04/06.

- Tổng số tiêu chí không đạt: 01

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 3: KHÔNG ĐẠT

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh luôn quan tâm đến công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia đóng góp tinh thần, vật chất cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường ngày một tốt hơn.

Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được đại diện CMHS các lớp bầu ra hằng năm với số lượng 9 người (01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 7 ủy viên) đại diện cho các khối lớp. BDD CMHS nhà trường tổ chức hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được xây dựng rõ ràng Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp 3 lần: vào đầu năm học, cuối học kỳ I và vào cuối năm học.

Định kỳ nhà trường tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp và trực tiếp họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để trao đổi, chia sẻ, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị

của cha mẹ học sinh và góp ý kiến cho các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1.2 Mức 2:

Hiệu trưởng nhà trường và Trưởng ban Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã xây dựng chương trình tổ chức cuộc họp với cha mẹ học sinh ở các lớp và Ban đại diện Cha mẹ học sinh định kì (đầu năm, giữa năm và cuối năm học) và đột xuất để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; đồng thời góp ý kiến và tạo điều kiện cho Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động.

1.3 Mức 3:

Mỗi năm học nhà trường tổ chức 03 cuộc họp với cha mẹ học sinh đúng quy định của Điều lệ để BDD CMHS trường, BDD CMHS lớp tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, công khai kết quả giáo dục học sinh mỗi học kỳ, cuối năm học và các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS. Tuy nhiên, BDD CMHS một số lớp vẫn hoạt động chưa mạnh, chưa đều, các thành viên trong BDD CMHS chưa tích cực nên công tác phối hợp giáo dục vẫn còn hạn chế

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp được thành lập đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có kế hoạch hoạt động theo năm học; tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ và rất hiệu quả.

Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Năm học 2021-2022 do dịch bệnh Covid-19 nên học sinh phải nghỉ học, học trực tuyến tại nhà, các cuộc họp PHHS phần lớn được thực hiện trực tuyến, hiệu quả công tác phối hợp có thời điểm chưa cao, một số PHHS chưa quan tâm đến các hoạt động chung của lớp, của trường, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác phòng dịch cho con em mình..

Công tác vận động tài trợ ở một số lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm phát huy thành quả đạt được.

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy mối quan hệ tốt giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của đơn vị.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Hàng tháng Bí thư Chi bộ nhà trường đều tham gia họp giao ban với Đảng ủy xã, chính quyền địa phương. Trên cơ sở định hướng phát triển nhà trường, hiệu trưởng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường thông qua việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Thông qua các đoàn thể trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các phương tiện truyền thông (bảng tin, website của trường) nhà trường phổ biến công khai các mục tiêu, kế hoạch giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường; phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước.

Với nguồn lực đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, sự ủng hộ, đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân; nhà trường đã sử dụng vào các hoạt động như: trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà Tết, khen thưởng học sinh...

1.2 Mức 2:

Thông qua các nghị quyết của Chi bộ hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện các chiến lược, kế hoạch để phát triển nhà trường.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1.3 Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tận dụng được hết nguồn lực từ các cơ quan, đoàn thể địa phương để tổ chức được nhiều buổi sinh hoạt chuyên đề cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương huy động tiềm lực từ các tổ chức xã hội, đoàn thể, cá nhân tham gia đóng góp vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhằm hoàn thiện hơn môi trường giáo dục.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Tổng số tiêu chí: 02

Tổng số tiêu chí đạt mức 1: 02

Tổng số tiêu chí mức 2: 02

Tổng số tiêu chí đạt mức 3: 02

Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 4: Đạt Mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quyết định của UBND tỉnh, Sở giáo dục và đào tạo và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và chương trình giảm tải; thiết kế, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục đảm bảo bám sát mục tiêu giáo dục theo quy định, nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo

Đặc biệt năm học 2021-2022 do dịch bệnh Covid-19, năm học 2021-2022 học sinh nghỉ phòng chống dịch (từ tháng 1/2022 đến cuối tháng 3/2022), các em phải học trực tuyến trong thời gian dài, nhà trường đã tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tuyên truyền đến PHHS đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, giám sát các con sử dụng mạng internet lành mạnh nhằm bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng; đề ra những yêu cầu cụ thể đối với cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh, xây dựng phương án đảm bảo việc giám sát sức khỏe cho giáo viên, học sinh khi giảng dạy và học tập tại trường cũng như học trực tuyến tại nhà.

Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng liên hệ thực tiễn và dạy học tích hợp, 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy, các giáo viên sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh,... đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học. Tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và phương pháp đổi mới kiểm tra, đánh giá. Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau kết quả học tập. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng CNTT chưa nhiều, đôi khi còn lạm dụng trình chiếu.

Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh được thực hiện đa dạng bằng nhiều hình thức như kiểm tra miệng, kiểm tra viết, dự án học tập, bài tập thực hành, thí nghiệm; qua các hoạt động trên lớp; hoạt động nhóm,... Nhà trường thực hiện nghiêm túc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư 58/2011/TT, TT 26/2020/TT-BGD và Thông tư 22/2020/TT-BGD của Bộ GD&ĐT, đảm bảo công bằng, khách quan Việc đổi mới kiểm tra đánh giá được nhà trường thực hiện nghiêm túc và xuyên suốt; nội dung kiểm tra thực hiện theo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình với các cấp độ: biết, thông hiểu, vận dụng.

1.2 Mức 2:

Chương trình, kế hoạch giáo dục từng bộ môn bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Từ đó điều chỉnh nội dung bài dạy, kế hoạch giảng dạy đảm bảo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và

Đào tạo phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh

Đầu năm học, Hiệu trưởng hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể. Việc phụ đạo học sinh yếu, kém được tiến hành sau khi kiểm tra giữa học kỳ I; bồi dưỡng học sinh giỏi bắt đầu tháng 03 hằng năm

1.3 Mức 3:

Trong năm học, Lãnh đạo nhà trường, Hội đồng trường, các tổ bộ môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua kết quả hoạt động giáo dục, kết quả kiểm tra nội bộ, qua kết quả kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, kết quả báo điểm từng tháng, kết quả đào tạo năm học, kết quả thi học sinh giỏi.

3. Điểm mạnh

Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng liên hệ thực tiễn và dạy học tích hợp, 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy, giáo viên sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh,... đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh.

Giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị phòng học thông minh để dạy trực tuyến cho học sinh trong thời gian nghỉ chống dịch Covid-19, khi học sinh đi học trở lại đã kết hợp giữa dạy trực tuyến và dạy trực tiếp, đảm bảo cho các em học sinh không đến trường nhưng không ngừng việc học.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém đã được nhà trường tổ chức thực hiện có nề nếp và hiệu quả từ nhiều năm nay. Nhiều giáo viên có năng lực và kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, tinh thần và ý thức trách nhiệm tốt. Hầu hết giáo viên trong trường đều có ý thức trách nhiệm, tận tụy với việc giúp đỡ học sinh yếu nhằm giúp các em vươn lên trong học tập.

3. Điểm yếu

Do dịch bệnh số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn còn ít và thành tích của một số đội tuyển học sinh giỏi chưa cao (Lịch sử, Địa lý, Vật lý, Ngữ văn);

Trong năm học một số các chuyên đề triển khai về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá chưa sâu, chưa kích thích giáo viên tìm tòi, sáng tạo mở rộng;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng thái độ, ý thức tự giác và tính tích cực học tập, rèn luyện của học sinh.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thiết kế các chủ đề dạy học, dạy học tích hợp nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, tăng cường phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM. Nhà trường động viên các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh để tự bồi dưỡng cho các giáo viên trong tổ.

Tăng cường các giải pháp phụ đạo học sinh yếu để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi.

Lấy tổ chuyên môn làm đơn vị chủ chốt trong việc triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh trong suốt thời gian các năm học.

Đưa kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém vào tiêu chí thi đua và xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Đầu năm học 2021-2022, căn cứ vào kết quả học tập rèn luyện cuối năm trước và bài kiểm tra đầu tiên của học sinh, nhà trường thực hiện phân tích kết quả, phân loại học sinh yếu kém. Nhà trường chỉ đạo hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo đối tượng yếu kém kết hợp bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Căn cứ kế hoạch giáo dục, các tổ nhóm chuyên môn phân công thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu và phụ đạo đối với những học sinh yếu, kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập. Đồng thời, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định. Phối hợp cha mẹ học sinh theo dõi, kèm cặp, quan tâm thường xuyên đến việc học của các em và nhà trường tạo điều kiện cho các em yên tâm học tập bằng việc miễn, giảm học phí đối với các trường hợp gia đình khó khăn

Hàng tháng, cuối học kỳ, cuối mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để rút kinh nghiệm, cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy thông qua nhận xét, đánh giá và kế hoạch chỉ đạo hàng tháng của hiệu trưởng và các báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học.

1.2 Mức 2:

Nhà trường luôn bám sát mục tiêu cụ thể của ngành trong từng năm học, đồng thời căn cứ tình hình của trường, nên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

1.3 Mức 3:

Giáo viên và học sinh tham gia các hội thi đạt nhiều thành tích cấp thị xã, cấp tỉnh và được các cấp ra quyết định công nhận khen thưởng

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm xây dựng kế hoạch và phương thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém, nhờ vậy đã nâng cao được chất lượng đại trà, nâng cao thành tích học sinh giỏi qua mỗi năm.

3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh chuyên cần trong các lớp bồi dưỡng, phụ đạo chưa cao. Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở một số môn (Địa lý, Vật lý) chưa kịp thời, kế hoạch thực hiện chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, duy trì các giải pháp đã sử dụng hiệu quả để tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Xây dựng cụ thể kế hoạch huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho học sinh nghèo, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm tiếp thêm niềm tin, thêm nghị lực để các em được đến trường.

Có giải pháp phát hiện những học sinh có năng khiếu ngay từ khối lớp 6 đầu cấp, lập danh tổ chức bồi dưỡng, luyện tập để phát huy năng khiếu đó đồng thời là nguồn lực để tham gia các hội thi ở các cấp;

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ khoa học để phát hiện học sinh năng khiếu để bồi dưỡng học sinh dự thi các hội thi.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. TĐG: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo qui định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2010 - 2011 và các văn bản hiện hành khác. Thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn thể hiện qua nội dung giảng dạy của các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân. Bên cạnh đó, Đoàn - Đội cũng lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa như tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử... Riêng lớp 6, học môn giáo dục địa phương theo đúng tài liệu của sở GD&ĐT Quảng Ninh ban hành.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân,... đưa nội dung giáo dục địa phương vào nội dung các bài kiểm tra đảm bảo khách quan, hiệu quả mặc dù chưa được phong phú.

Trong năm học, giáo viên cập nhật thêm nhiều thông tin mới từ sách tham khảo, đổi mới hình thức giảng dạy như: tìm hiểu khu di tích Ngã Ba Giòng, thi tìm hiểu lịch sử địa phương. Tuy nhiên việc cập nhật tài liệu giảng dạy giáo dục địa phương chủ yếu dùng cho cá nhân nhưng chưa cập nhật vào tài liệu chung của nhà trường.

1.2 Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung phù hợp với thực tế, mục tiêu của môn học.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã chủ động triển khai chương trình giáo dục địa phương ngay trong kế hoạch năm học và tích hợp vào chương trình dạy học nên nội dung chương trình giáo dục địa phương được thực hiện đầy đủ cả về giờ dạy chính khóa và ngoại khóa.

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện được rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm chưa thường xuyên do khả năng của giáo viên và không có nguồn tư liệu.

Tài liệu giáo dục địa phương ở một số môn còn thiếu, giáo viên giảng dạy phải nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật tài liệu, bổ sung các nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tiễn của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023, giao phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công giáo viên biên soạn tài liệu giảng dạy mới chi tiết phù hợp với chương trình giáo dục địa phương và với tình hình thực tế ở địa phương, cập nhật thêm tài liệu về giáo dục địa phương thông qua nguồn sách báo, tạp chí, mạng Internet,... yêu cầu các giáo viên vận dụng các kiến thức giáo dục địa phương vào nội dung kiểm tra. Chỉ đạo nhân viên thư viện và hướng dẫn cho học sinh sưu tầm, tìm hiểu các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để làm phong phú hơn kiến thức về địa phương nâng cao hiệu quả học tập.

Tổ chức cho giáo viên và học sinh tham quan thực tế ở địa phương tìm hiểu thêm các di tích lịch sử của địa phương từng bước đưa chương trình giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch của từng bộ môn ngay từ đầu năm học.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường đã có định hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm được nhà trường thực hiện thông qua các hoạt động của Liên đội, chi đoàn, thông qua các tiết dạy Hoạt động Ngoài giờ lên lớp hoặc được lồng và các tiết dạy của giáo viên.

Căn cứ kế hoạch được xây dựng nhà trường tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường như thi văn nghệ, cắm hoa, nấu ăn, vẽ tranh, kéo co, đá cầu, bóng đá và tổ chức hướng nghiệp phân luồng hàng năm cho khối lớp 9

Trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhà trường đều có phân công giáo viên, nhân viên có chuyên môn, năng lực phù hợp để tham gia nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong mỗi kế hoạch

1.2 Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phù hợp như tham quan các di tích lịch sử địa phương, làng nghề truyền thống...

Nhà trường chưa đi sâu vào thực hiện rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch trải nghiệm và hướng nghiệp sau mỗi hoạt động và cuối học kỳ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Học sinh tham gia học tập nghiêm túc và đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Năm học 2021-2022 hoạt động trải nghiệm và các hoạt động hướng nghiệp thực hiện chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, Hiệu trưởng quán triệt việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đến tất cả các tổ bộ môn, nhất là đối với các bộ môn chưa thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu các bộ phận, các tổ bộ môn trong nhà trường phối hợp lập kế hoạch thực hiện; yêu cầu với các công ty hợp đồng tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp xây dựng nhiều hình thức hoạt động phong phú hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng các chuyên đề hướng nghiệp sát với tình hình thực tế để định hướng, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường đều có định hướng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; trên cơ sở đó tất cả các bộ môn khi xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống có nội dung phù hợp vào bài dạy. Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép trong kế hoạch bộ môn, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch giáo dục sức khỏe, truyền thông của bộ phận y tế; kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thông của Đoàn, Đội;...

Thông qua các hoạt động giáo dục nêu trên, học sinh được rèn luyện, tích lũy và hình thành kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, biết thực hành pháp luật; học sinh tích cực tham gia các hoạt động như dự thi trực tuyến "Giao thông thông minh", thi "Hùng biện Tiếng Anh", thi thiết kế video, poster tuyên truyền về phòng chống dịch Covid-19, thi "Sân khấu hóa tác phẩm văn học", thi vẽ tranh phòng chống HIV-AIDS, thi viết bài, vẽ về bảo vệ môi trường, chống rác thải nhựa...

Đạo đức, lối sống của học sinh trong nhà trường từng bước được hình thành, biết cách ứng xử có văn hóa trong học tập, trong sinh hoạt, trong giao tiếp, hiểu biết về phòng chống bạo lực học đường, thực hiện đúng pháp luật khi tham gia giao thông,... những nền tảng đạo đức, lối sống đó phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc.

1.2 Mức 2:

Với những kiến thức đã học, một số học sinh đã biết vận dụng vào thực tiễn, ví dụ: học sinh biết cách cư xử kiềm chế khi nảy sinh mâu thuẫn, biết vận dụng kiến thức công nghệ thông tin đã học tìm tòi các tài liệu học tập trên mạng, biết tự tổ chức các hoạt động nhóm, biết tự học, tự bảo vệ bản thân từ đó học sinh từng bước hình thành và phát triển nhân cách.

1.3 Mức 3:

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn và đạt 1 số giải nhất định

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên quan tâm giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

3. Điểm yếu

Chương trình, kế hoạch giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh chưa được đầu tư sâu

Một số ít học sinh trong giao tiếp ứng xử đang còn nhiều hạn chế. Còn những học sinh khả năng kiềm chế yếu, hay gây gổ; một số em ý thức chấp hành kỷ luật chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển 08 kỹ năng sống cơ bản cho học sinh, tăng cường thực hiện các chuyên đề thiết thực nhằm nâng cao nhận thức và ý thức rèn luyện của học sinh. Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu, trên cơ sở đó lựa chọn các đề tài hay, thiết thực để đầu tư tham gia các cuộc thi các cấp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
 - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.
- b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- *Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*
 - *Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

Kết quả học tập, hạnh kiểm của trường trong năm học 2021-2022 đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

Học tập:

Tổng số HS	GIỎI (TỐT)		KHÁ		TB (ĐẠT)		YẾU (CĐ)		KÉM	
	T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%
1379	732	53,1	439	31,8	207	15	1	0,1	0	0

Rèn luyện:

Tổng số HS	TỐT		KHÁ		TB (ĐẠT)		YẾU (CĐ)	
	T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%
1379	1332	96,6	36	2,6	11	0,8	0	0

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của trường đạt yêu cầu theo kế hoạch

Định hướng, phân luồng học sinh được nhà trường thực hiện từ đầu năm học, đặc biệt là đối với học sinh khối lớp 9 qua thực hiện công tác tư vấn chọn nguyện vọng tuyển sinh lớp 10, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh nên kết quả học sinh vào lớp 10 công lập đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tuy nhiên công tác hướng nghiệp phân luồng cho học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

1.2 Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, cụ thể chất lượng năm sau cao hơn năm trước, được thể hiện qua bảng số liệu.

1.3 Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường Đạt 53,1
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường: Đạt ít nhất 31,8%
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường không có
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt **99.02%**

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

Năm học 2021-2022 nhà trường có 01 học sinh lưu ban, chiếm tỷ lệ 0,1%

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định. Tỷ lệ học sinh bỏ học không có, tỷ lệ lưu ban rất thấp. Chất lượng học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh giữ vững

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh ý thức học tập chưa tốt, nên kết quả còn có học sinh yếu, lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định

hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường giáo dục cá thể, giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường, đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và hướng tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và giảm tỷ lệ học sinh yếu kém.

Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh quản lý việc học của các em tại nhà có hiệu quả., tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Tổng số tiêu chí: 06
- Tổng số tiêu chí đạt mức 1: 06
- Tổng số tiêu chí đạt mức 2: 06
- Tổng số tiêu chí đạt mức 3: 04
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Trường trung học cơ sở Mạo Khê II tự hào với những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về công tác tổ chức và quản lý nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục đạt được là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số 5932/BGDĐT-CLQL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư 13/2020/TT-BGD và Thông tư 14/2020/TT-BGD về quy định CSVC và phòng học bộ môn của các trường THCS.

Trường Trung học cơ sở Mạo Khê II tự đánh giá kết quả hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt trong năm học 2021-2022 như sau:

- + Số lượng tiêu chí đạt 27/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 96,6%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 01/28 tiêu chí, tỷ lệ: 3,4 %;

Căn cứ vào số lượng tiêu chí mà nhà trường đánh giá: Mức chưa đạt
Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá này, Trường Trung học cơ sở Mạo Khê II
sẽ phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, tiếp tục tăng cường
công tác quản lý, đổi mới hoạt động dạy học, thực hiện có hiệu quả các hoạt
động giáo dục, hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục
toàn diện của nhà trường./.

Mạo Khê, ngày 15 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Anh Tuyết